TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Quảng, ông Hoàng Ngọc Ánh

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên toà***: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 163/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị K - sinh năm: 1976

Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(Chỗ ở: Khu 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ)

(có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Xuân H - sinh năm: 1974

Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Đỗ Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân H đăng ký kết hôn ngày 15/10/1994 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Khi kết hôn hai bên tự nguyện không bị ép buộc. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai bên không hợp nhau, anh H hay ghen

tuông chị có quan hệ bất chính với người con trai khác, anh H hay uống rượu sau đó về chửi mắng chị, chị có khuyên giải anh H rất nhiều lần, anh H hứa sẽ sửa chữa nhưng không sửa chữa. Năm 2009 chị viết đơn xin ly hôn anh H, sau khi Tòa án thụ lý vụ án mâu thuẫn vợ chồng được gia đình khuyên giải, anh H nhận thức được khuyết điểm của mình và xin lỗi chị, để tạo điều kiện cho anh H nên chị đã rút đơn khởi kiện. Sau khi rút đơn khởi kiện, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục phát sinh, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở Khu 8, xã Đ, huyện T để ở. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay, thời gian này hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hồng N - sinh ngày: 08/12/1995 và Nguyễn Hồng T - sinh ngày: 14/5/2005. Khi ly hôn, chị nhận nuôi cháu T, không đề nghị anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu N đã trưởng thành và lao động tự túc được nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Huy trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn như chị K trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn nhỏ. Nguyên nhân là do tính cách hai bên không hợp nhau nên vợ chồng cãi nhau, có lần anh uống rượu về nhưng không làm chủ được bản thân nên anh đã chửi chị K. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Nay chị K xin ly hôn thì anh xin đoàn tụ, mặc dù hiện nay vợ chồng đang sống ly thân nhưng anh xin đoàn tụ là vì anh không muốn các con thiếu tình cảm của bố của mẹ. Nếu chị K cương quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hồng N - sinh ngày: 08/12/1995 và Nguyễn Hồng T - sinh ngày: 14/5/2005. Nếu vợ chồng ly hôn, chị K nhận nuôi cháu T và cháu T nguyện vọng ở với chị K thì anh nhất trí. Đối với cháu N đã trưởng thành và lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết

Tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký ghi biên bản phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư

ký ghi biên bản phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị K về việc xin ly hôn anh Nguyễn Xuân H. Xử cho chị K được ly hôn anh H.

Giao con chung là Nguyễn Hồng T - sinh ngày: 25/4/2010 cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết vì các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Kn và anh Nguyễn Xuân H đều trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nay chị K xin ly hôn anh H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị K và anh Nguyễn Xuân H đăng ký kết hôn ngày 15/10/1994 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, khi kết hôn hai bên tự nguyện, không bị ép buộc. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh H là hợp pháp. Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên xin ly hôn nhưng anh H xin đoàn tụ. Xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị K và anh H là do anh H. Năm 2009 chị K viết đơn ly hôn nhưng sau đó chị K rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi rút đơn khởi kiện, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H uống rượu, chửi chị K và ghen tuông chị K có quan hệ bất chính với người con trai khác. Tòa án xác minh nơi cư trú của anh H thì đời sống chung vợ chồng giữa chị K và anh H không hạnh phúc, đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H chứ không phải chị K có quan hệ bất chính với người con trai khác; mâu thuẫn giữa chị Khuyên và anh H được chính quyền địa phương khuyên giải nhưng đời sống chung vợ chồng không cải thiện được, hiện nay chị K về nhà bố mẹ đẻ chị K để ở nên vợ chồng đang sống ly thân. Anh H xin đoàn tụ vì anh không muốn các con thiếu tình cảm của bố mẹ nên lý do xin đoàn tụ của anh H là không có căn cứ. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh H là mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị K xin ly hôn anh H là có căn cứ nên xử cho chị K được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Chị K và anh Huy có 02 con chung là Nguyễn Hồng N - sinh ngày: 08/12/1995 và Nguyễn Hồng T - sinh ngày: 14/5/2005. Xét thấy chị K nhận nuôi cháu Tân thì anh H nhất trí, còn cháu Tân nguyện vọng được ở với chị

K. Vì vậy, giao cháu Tân cho chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Đối với cháu N hiện nay đã trưởng thành và lao động tự túc được nên không giải quyết.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, do chị K không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Xét thấy chị K và anh H có tài sản chung nhưng hai bên tự giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Xét thấy chị K và anh H không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn. Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị K về việc xin ly hôn anh Nguyễn Xuân H. Xử cho chị Đỗ Thị K được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

3. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hồng T - sinh ngày: 14/5/2005 cho chị Đỗ Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 9/2019 đến khi con chung thành niên. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị K không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Xuân H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do chị K và anh H không yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị K phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001794 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Xác nhận chị K đã nộp đủ 300.000đ án phí ly hôn.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên